

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 04/04/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		04/04		05/04				06/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-9	-156	-47	136	52	-141	-64	98	124
	Cửa Ông	4	-139	-45	134	52	-116	-75	103	102
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	4	-117	-41	135	45	-89	-81	117	79
	Bạch Long Vĩ	-22	-128	-30	127	23	-107	-65	109	74
Thái Bình	Thái Thụy	3	-107	-41	132	38	-78	-82	118	69
Nam Định	Hải Hậu	7	-91	-38	123	29	-62	-83	118	55
Ninh Bình	Kim Sơn	7	-86	-39	119	23	-56	-85	119	49
Thanh Hóa	Quảng Xương	14	-76	-38	119	26	-47	-85	116	47
Nghệ An	Diễn Châu	25	-61	-32	109	31	-35	-79	104	44
	Hòn Ngư	24	-62	-29	106	32	-34	-76	101	44
Hà Tĩnh	Thạch Hà	31	-61	-23	93	38	-31	-66	89	46
Quảng Bình	Quảng Trạch	33	-50	-12	59	34	-23	-45	62	38
	Quảng Ninh	28	-35	-3	42	28	-11	-30	50	29
Quảng Trị	Gio Linh	22	-20	7	24	20	0	-12	38	18
	Cồn Cỏ	16	-24	11	25	15	-6	-12	39	14
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	15	-6	18	4	12	9	7	21	11
	Phú Lộc	6	4	26	-14	5	14	19	6	3
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	2	13	35	-27	-1	18	31	-5	-2
	Hoàng Sa	-21	18	50	-42	-24	6	50	-20	-24
Quảng Nam	Tam Kỳ	-5	23	43	-39	-9	22	44	-14	-9
	Cù Lao Chàm	-2	19	41	-35	-7	19	40	-12	-8
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-13	23	50	-44	-18	18	51	-16	-16
	Lý Sơn	-12	23	50	-42	-17	16	50	-17	-16
Bình Định	Phú Mỹ	-18	22	54	-42	-22	13	55	-15	-22
	Quy Nhơn	-20	21	54	-43	-26	8	51	-19	-22
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	-26	18	52	-43	-30	8	49	-20	-31
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-22	27	55	-39	-28	15	50	-19	-34
	Trường Sa	-27	30	53	-36	-36	19	46	-12	-42
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-24	27	51	-43	-36	17	44	-18	-44
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-47	72	39	1	-76	77	13	44	-94
	Phú Quý	-31	37	50	-32	-43	29	39	-5	-52
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-126	146	6	87	-159	149	-21	126	-162
	Côn Đảo	-122	103	27	71	-143	102	5	99	-135
TPHCM	Cần Giờ	-121	156	9	101	-157	160	-18	138	-159
Tiền Giang	Gò Công Tây	-119	161	13	109	-156	168	-17	146	-160
Bến Tre	Ba Tri	-120	164	25	117	-154	170	-7	151	-158
Trà Vinh	Duyên Hải	-136	148	19	104	-164	149	-8	134	-160
Sóc Trăng	Tân Phú	-131	129	30	103	-149	125	10	125	-137
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-119	92	54	92	-118	76	48	94	-87
Cà Mau	Năm Căn	-90	46	70	73	-80	29	67	69	-47
	Trần Văn Thời	-20	20	23	49	-32	25	22	67	-20
Kiên Giang	Rạch Giá	-4	23	-9	48	-24	43	-12	75	-12
	Phú Quốc	26	8	0	38	15	19	8	49	23
	Thổ Chu	27	9	11	28	16	16	18	38	23

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.0	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.9 - 1.6	Đông Bắc, Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.2	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.9 - 1.3	Đông Bắc, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.9	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.1	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.0 - 1.2	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.0 - 1.4	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.0 - 2.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.6 - 1.4	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.7 - 1.7	Đông Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

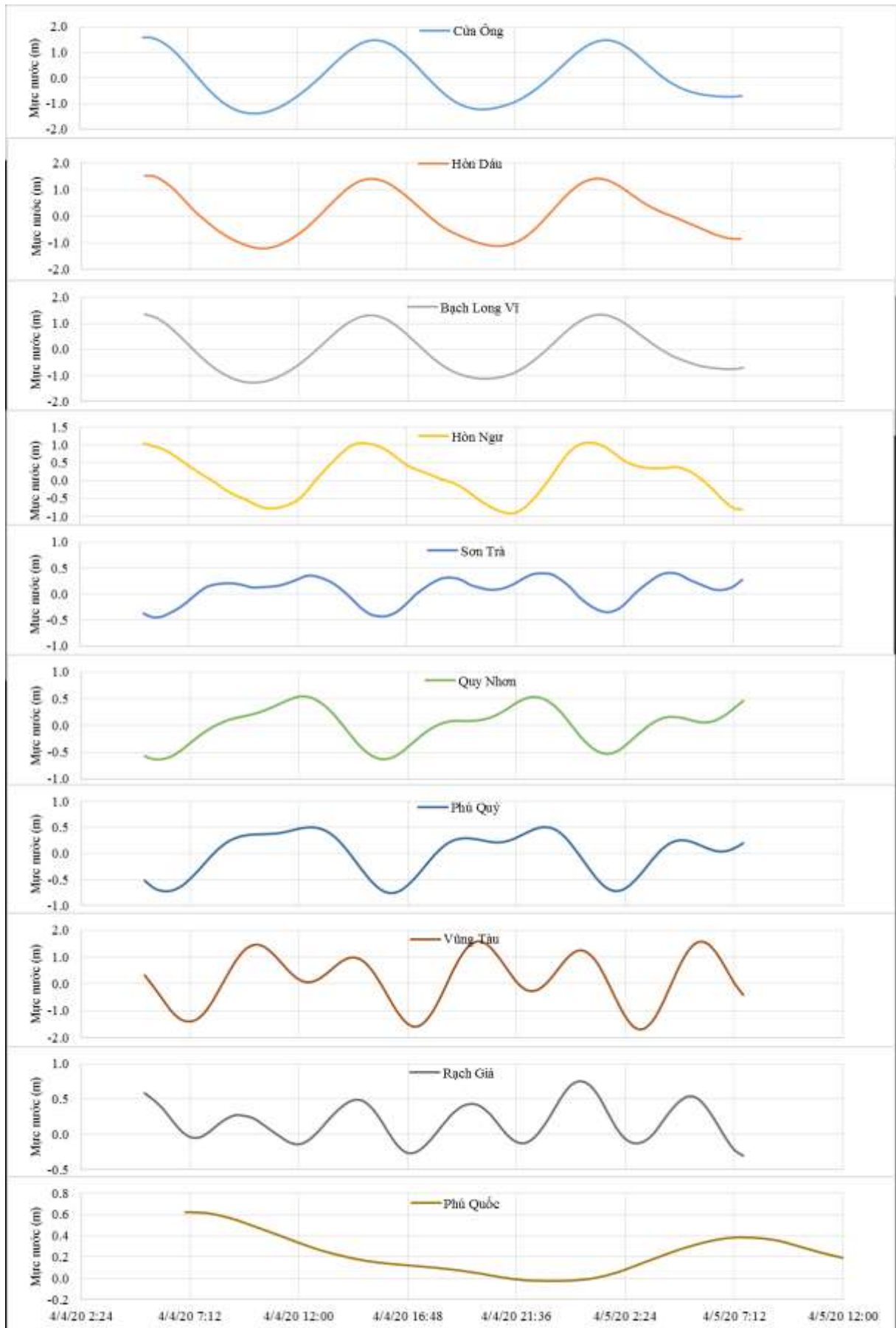
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 05/04/2020

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

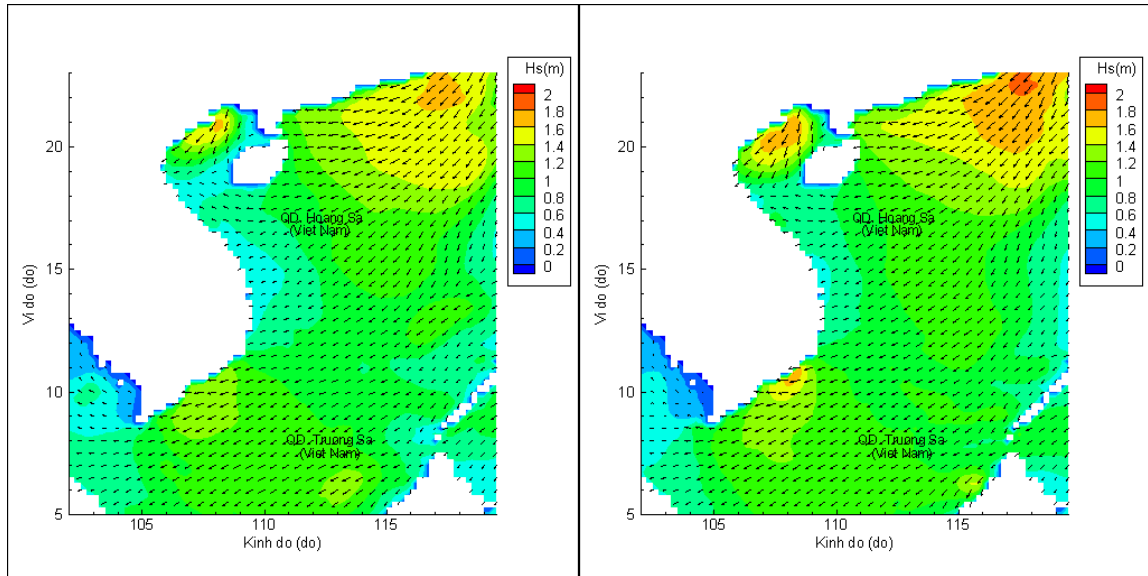
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngur, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

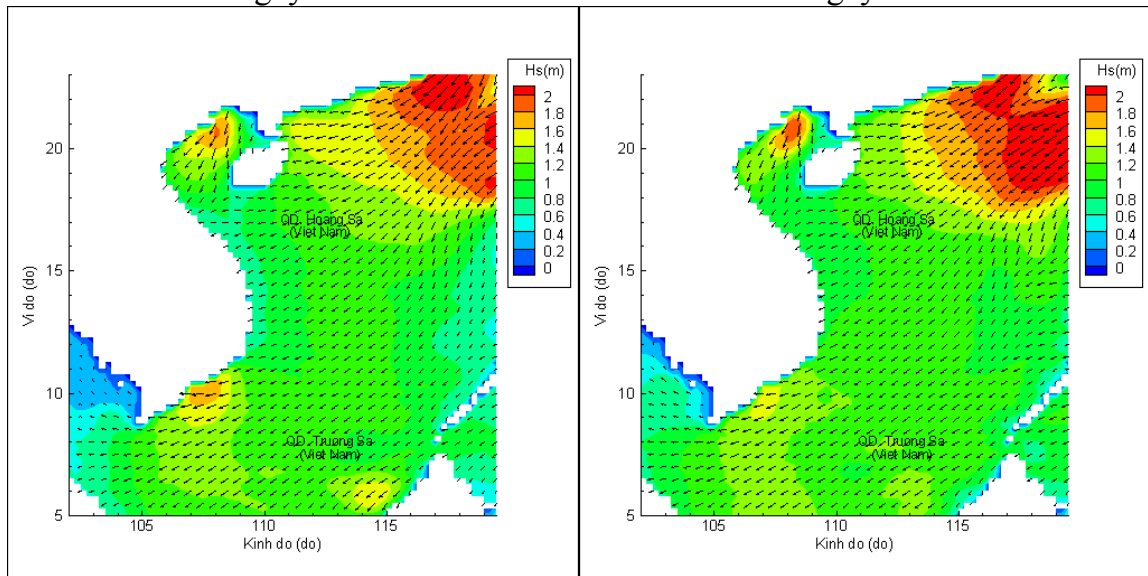


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



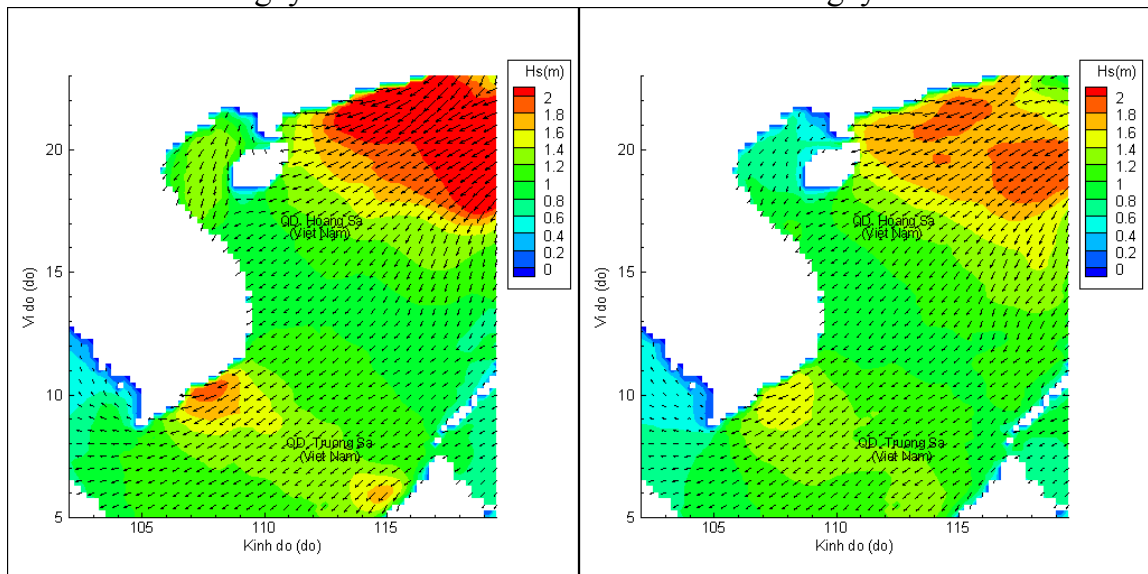
Lúc 13h ngày 04/04/2020

Lúc 19h ngày 04/04/2020



Lúc 01h ngày 05/04/2020

Lúc 13h ngày 05/04/2020



Lúc 01h ngày 06/04/2020

Lúc 13h ngày 06/04/2020